



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO
DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC TRÒ

Lĩnh vực : Quản lý
Cấp : Tiểu học
Tên tác giả : Bùi Thị Hoàn
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Tây Đằng B
Chức vụ : Hiệu trưởng

NĂM HỌC : 2023- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì
Hội đồng khoa học huyện Ba Vì

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Bùi Thị Hoàn	06/11/1969	Trường Tiểu học Tây Đằng B	Hiệu trưởng	Đại học	Biện pháp chỉ đạo dạy học phát triển năng lực học trò

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*)

Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực đội ngũ trong công tác dạy học phát triển năng lực học trò

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn) *Ngày 08 tháng 9 năm 2022*

- Mô tả bản chất của sáng kiến

Một trong những điểm mạnh nhất của dạy học phát triển năng lực là môi trường học tập tích cực, tạo hứng thú và khuyến khích sự tham gia chủ động của học sinh; khám phá tiềm năng và thế mạnh của mỗi học sinh; thúc đẩy việc học tập theo hướng cá nhân hóa; và lợi thế của dạy học phát triển năng lực là sự linh hoạt về cách tổ chức lớp học và tính thực tiễn của nó.

Có thể nói, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là một phương pháp giáo dục hiện đại và đang được áp dụng rộng rãi trong các trường học trên cả nước. Áp dụng phương pháp dạy học phát triển năng lực nhằm mang đến cho học sinh những trải nghiệm học tập mới mẻ, đồng thời giúp học sinh hình thành tư duy cũng như khả năng tự học để học tiếp lên các cấp học trên và sẵn sàng chinh phục con đường phía trước. Tuy nhiên, phương pháp này cũng đặt ra một số thách thức và khó khăn đối với giáo viên. Nhận thức rõ tính ưu việt của DHPTNL, khắc phục những khó khăn ban đầu, triển khai thành công DHPYNL, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, tôi đã nghiên cứu và thực nghiệm 4 giải pháp:

1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường về DHPTNL

2. Tăng cường chỉ đạo công tác DHPTNL

3. Tổ chức hiệu quả SHCM theo NCBH nội dung DHPTNL

4. Thúc đẩy phong trào tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong CBGV

Môi giải pháp thể hiện rõ mục đích, cách tiến hành và kết quả.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về DHPTNL; năng lực và phong cách quản lý của Ban giám hiệu, đặc biệt là Hiệu trưởng.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả.

Chất lượng đội ngũ có bước tiến rõ rệt: Giáo viên có kỹ năng tổ chức DHPTNL, phong cách giảng dạy chủ động, tự tin; sáng tạo.

Học sinh học tập chủ động, tích cực học tập, hào hứng, nhiều sáng tạo; năng lực tự học và năng lực hợp tác tiến bộ rõ rệt.

Môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện; giáo viên được phát huy năng lực tự học và năng lực chuyên môn, năng lực báo cáo viên, năng lực tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp, điều hành hội nghị chuyên môn, năng lực hợp tác nhóm...

Chất lượng giáo dục được cải thiện rõ rệt. GV và HS có nhiều học cơ hội thực hành, trải nghiệm, học tập chủ động, phát huy năng lực cá nhân: tự học, giải quyết vấn đề tư duy, giao tiếp, công nghệ, năng lực giao lưu, hợp tác.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở)

100% CBGV thấy rõ ý nghĩa, vai trò của DHPTNL; $35/40 = 87.5\%$ CBGV nhận thức đúng đặc điểm đặc trưng và có hứng thú với DHPTNL; phần đa GV xây dựng kế hoạch bài dạy và triển khai DHPTNL đúng bản chất, không mơ hồ. Phong trào tự học tự bồi dưỡng chuyên môn của CBGV trường phát triển tốt. Môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện; giáo viên được phát huy năng lực tự học và năng lực chuyên môn, năng lực điều hành hội nghị chuyên môn, năng lực hợp tác nhóm... HS tự tin, học tập rèn luyện chủ động, tích cực hơn. Các năng lực giải quyết vấn đề, tự học.... dần phát triển.

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tây Đằng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Hoàn

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: **Bùi Thị Hoàn**
- Tên đề tài: **Biện pháp chỉ đạo dạy học phát triển năng lực học trò**
- Lĩnh vực: **Quản lý**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HDCS
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét:			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét:			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét:			
4	Diễn trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét:			
Tổng cộng		Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt	

P. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

PHỤ LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	A. Phần 1: Đặt vấn đề	1
	I. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
	II. Mục tiêu của sáng kiến	2
	III. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
2	B. Phần thứ hai : Nội dung của sáng kiến	3
	I. Hiện trạng vấn đề	3
	1. Công tác chỉ đạo và triển khai DHPTNL	3
	2. Ưu, nhược điểm của công tác chỉ đạo và triển khai DHPTNL trên	3
	II. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	5
	1.Giải pháp 1.Nâng cao nhận thức cho CBGV về DHPTNL	5
	2. Giải pháp 2.Tăng cường chỉ đạo công tác DHPTNL	8
	3. Giải pháp 3.Tổ chức hiệu quả SHCM theo NCBH nội dung DHPTNL	14
	4.Giải pháp 4. Thúc đẩy phong trào tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong CBGV	15
	III. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến tại đơn vị	18
	IV. Hiệu quả của sáng kiến	19
	1.Hiệu quả về khoa học	19
	2.Hiệu quả về kinh tế	19
	3. Hiệu quả về xã hội	19
	V. Tính khả thi	19
	VI. thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	19
	VII Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	20
3	Phần thứ ba: Kiến nghị , đề xuất	20
	Một số hình ảnh minh họa	

A. Phần thứ nhất

ĐẶT VẤN ĐỀ

I. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH ĐỀ TÀI

Với mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngành GD và ĐT đã và đang tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học. Hoạt động dạy và học được tập trung chỉ đạo theo tinh thần hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất người học. Trong các yếu tố nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, bản thân tôi tâm đắc với vấn đề “Dạy- học theo phát triển năng lực học trò”. Bởi một trong những điểm mạnh nhất của dạy học phát triển năng lực là môi trường học tập tích cực, tạo hứng thú và khuyến khích sự tham gia chủ động của học sinh; khám phá tiềm năng và thế mạnh của mỗi học sinh; thúc đẩy việc học tập theo hướng cá nhân hóa; và lợi thế của dạy học phát triển năng lực là sự linh hoạt về cách tổ chức lớp học và tính thực tiễn của nó.

Có thể nói, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là một phương pháp giáo dục hiện đại và đang được áp dụng rộng rãi trong các trường học trên cả nước. Áp dụng phương pháp dạy học phát triển năng lực nhằm mang đến cho học sinh những trải nghiệm học tập mới mẻ, đồng thời giúp học sinh hình thành tư duy cũng như khả năng tự học để học tiếp lên các cấp học trên và sẵn sàng chinh phục con đường phía trước. Tuy nhiên, phương pháp này cũng đặt ra một số thách thức và khó khăn đối với giáo viên.

Thực tế cho thấy: không ít giáo viên nhiệt tình tâm huyết, nhận thức đúng vai trò của việc phát triển năng lực HS; nghiêm túc học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tạo được những tiết học thú vị, giúp HS hứng thú, học tập chủ động, tích cực và hiệu quả. Song cũng có một bộ phận không nhỏ giáo viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, ngại thay đổi, lối mòn tư duy cũ khó thay đổi; quá trình dạy học vẫn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều, phụ thuộc quá nhiều vào sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn; hình thức tổ chức lớp học khô cứng, thường là áp dụng chung cho cả lớp ít quan tâm tới từng đối tượng HS. Khả năng linh hoạt, sáng tạo giúp phát huy năng lực HS theo tinh thần đổi mới hạn chế.

Thực trạng này kéo dài sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới thái độ, phương pháp học tập và rèn luyện của HS, sẽ rất khó phát triển được năng lực từng học trò; tác động tiêu cực tới phong trào đổi mới sáng tạo và chất lượng giáo dục nhà trường; và mục tiêu tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, tiến tới trường đạt Chuẩn chất lượng cao giai đoạn 2021- 2025 theo nghị quyết số 10-NQ/ HU ngày 30/6/2021 của Huyện ủy Ba Vì là khó thực hiện. (Số liệu điều tra

thực trạng có phụ biểu đính kèm).

Là một cán bộ quản lý, tôi nhận thấy việc nghiên cứu tìm ra một số giải pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy phong trào đổi mới phương pháp dạy học, học sinh được phát huy và khẳng định năng lực cá nhân; khắc phục thực trạng trên là việc làm cần thiết, quan trọng trong quá trình quản lý nhà trường; là điều mà bản thân tôi băn khoăn, trăn trở rất nhiều. Và tôi chọn đề tài: **“Biện pháp chỉ đạo dạy học phát triển năng lực học trò”** để nghiên cứu và thực nghiệm.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI

- Giúp CBGV nhận thức đúng quan điểm: dạy học phát triển năng lực học trò là cấp thiết, phù hợp yêu cầu đổi mới GD, là yếu tố quan trọng để phát triển giáo dục nhà trường.

- Nâng cao nhận thức và năng lực cho CBGV trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chứng minh tính hiệu quả của các giải pháp: nâng cao chất lượng dạy học phát triển năng lực học trò, tác động tích cực tới phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy học; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng GD nhà trường.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Thời gian

Hai năm học 2022- 2023 đến 2023- 2024 (Từ tháng 8/2022 đến 4/2024).

2. Đối tượng

- Đề tài tập trung nghiên cứu vấn đề dạy- học phát triển năng lực học trò.
- Nghiên cứu những năng lực chung, năng lực đặc thù của HS.
- Nghiên cứu những tác động từ phương pháp dạy học tới sự phát triển năng lực học trò.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhà trường.

3. Phạm vi:

Tại trường Tiểu học Tây Đằng B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội với 40 CBGVNV và 925 Học sinh.

B. Phần thứ hai

NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

I. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ

Dạy học phát triển năng lực học (DHPTNL) đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm chú ý của giáo viên và các nhà trường. Sự chuyển đổi sang mô hình dạy học phát triển năng lực ngày càng chứng minh được những lợi thế và tính ưu việt của DHPTNL. Quá trình triển DHPTNL, trường Tiểu học Tây Đằng B chúng tôi thu được nhiều kết quả về chất lượng giáo dục mũi nhọn và phong trào đổi mới phương pháp dạy học. Tuy nhiên, không phải tất cả GV nhà trường đều nhận thức đầy đủ và có hứng thú, có nhu cầu với việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực học trò. Thực trạng DHPTNL tại trường chúng tôi và nhiều trường bạn, như sau:

1. Công tác chỉ đạo và triển khai DHPTNL

Ban giám hiệu (BGH) cung cấp văn bản và tổ chức quán triệt tới CBGV nhà trường các văn bản chỉ đạo cấp trên về đổi mới giáo dục, về việc dạy học phát triển năng lực học trò (*NQ29/TW ngày 04/ 11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT; công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 v/v Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS*).

Tổ chức cho CBGV tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn do các cấp tổ chức về DHPTNL.

Giao các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai chuyên đề chuyên môn về dạy học phát triển năng lực tại nhà trường.

Yêu cầu GV thực hiện DHPTNL trong thực tế giảng dạy và giáo dục học sinh.

Giáo viên thực hiện DHPTNL theo cách hiểu và năng lực cá nhân.

2. Ưu, nhược điểm của công tác chỉ đạo và triển khai DHPTNL trên

***Ưu điểm**

Giúp giáo viên hiểu rõ tinh thần chỉ đạo của các cấp về DHPTNL; có nhiều tài liệu về DHPTNL; được truyền đạt hướng dẫn về cách thức triển khai DHPTNL; được Demo một số tiết học về DHPTNL. Cách làm này cũng thu được một số kết quả như sau:

Giáo viên hiểu rõ tinh thần chỉ đạo của các cấp về DHPTNL;

Một số GV nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề dạy học phát triển năng lực học trò;

Một số GV nghiêm túc nghiên cứu học hỏi, tham gia tập huấn bồi dưỡng để hiểu rõ bản chất, đặc trưng và cách thức tiến hành DHPTNL;

Quá trình dạy học, không ngừng học hỏi, nghiên cứu, quan tâm đầu tư cho

mỗi bài dạy; luôn chủ động, tích cực áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; bám sát các đặc điểm, yêu cầu của dạy học phát triển năng lực học trò để triển khai; quan tâm dạy học phân hóa đối tượng, tăng cường giao việc cho học sinh, coi trọng việc hướng dẫn HS phương pháp tự học, đảm bảo nguyên tắc đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS....Song việc triển khai đôi khi vẫn lúng túng.

*** Nhược điểm**

Về phía GV: Mặc dù hiểu rõ tinh thần chỉ đạo của các cấp về DHPTNL, đã được tập huấn, được bồi dưỡng nhưng một số thầy cô chưa hiểu rõ bản chất, đặc trưng DHPTNL; lúng túng trong xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức dạy học theo kiểu đồng loạt bằng một phương pháp duy nhất cho tất cả mọi đối tượng HS. Quá trình dạy học vẫn nặng về tập trung trang bị kiến thức cho HS, nội dung bài dạy thiết kế chung cho mọi đối tượng học sinh, chủ yếu học qua sách giáo khoa. Kế hoạch bài dạy và quá trình tổ chức các hoạt động ít tạo được một môi trường học tập tích cực, tạo hứng thú và khuyến khích sự tham gia chủ động của các em học sinh. HS ít có cơ hội được khám phá, được trải nghiệm, giải quyết những tình huống thực tiễn trong cuộc sống. GV hạn chế trong việc khám phá và phát huy được tiềm năng, thế mạnh của mỗi học sinh. Và giá trị đích thực của DHPTNL chưa khẳng định được.

Về phía học sinh: nhiều học sinh thông minh, ham học, giao tiếp, hợp tác tốt, có ý thức tự học, kết quả học tập và rèn luyện khá tốt ... Song vẫn còn một bộ phận học sinh thụ động, ngại học, thiếu tự tin. Quá trình học tập và rèn luyện phụ thuộc nhiều vào giáo viên, ít nêu ý kiến phản biện; học tập không mấy hứng thú. Ở gia đình, không tự giác chủ động học tập, bố mẹ phải đôn đốc, kèm cặp thường xuyên. Kỹ năng làm việc nhóm, chia sẻ, hợp tác hạn chế; năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo ...chậm phát triển.

1.3. Nguyên nhân:

Một số thầy cô giáo nhiều năm bám theo chương trình cũ, phương pháp dạy học truyền thống đã hằn sâu trong kinh nghiệm cá nhân nên rất khó để thay đổi trong ngày một, ngày hai.

Phụ huynh quan tâm nhiều đến kết quả học tập kiến thức của con, nóng vội trong việc dạy con, ít quan tâm đến các kỹ năng khác của con như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,

BGH chỉ đạo công tác DHPTNL hiệu quả chưa cao, công tác thúc đẩy phong trào đổi mới sáng tạo và tạo động lực, hứng thú cho GV với việc DHPTNL chưa mạnh.

Thực trạng này là cơ sở để bản thân tôi đề xuất **“Một số biện pháp chỉ**

đạo dạy- học phát triển năng lực học trò”.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Dạy học theo hướng phát triển năng lực giúp người học chứng minh khả năng học tập thực sự của mình, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và tinh thần tự học để không ngừng nâng cao năng lực học tập.

Yêu cầu đặt ra với dạy học phát triển năng lực học trò là tập trung vào việc phát triển tối đa khả năng của người học.

Với định hướng đó, quá trình nghiên cứu tôi đã tổ chức thực nghiệm 4 giải pháp sau:

1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV nhà trường về DHPTNL.

Trong giáo dục, giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng - là yếu tố quyết định hàng đầu. Với nguyên tắc: “*Thông qua thay đổi nhận thức tác động đến sự thay đổi hành vi theo mong muốn*”. Vì vậy, cần giúp mỗi cán bộ, giáo viên thông hiểu, nhận ra giá trị đích thực của DHPTNL và quyết tâm thực hiện hiệu quả DHPTNL.

1.1. Mục đích của giải pháp.

+ Giúp CBGVNV nhà trường hiểu đúng về vấn đề DHPTNL (mục tiêu, ưu điểm, bản chất).

+ Có hứng thú, có nhu cầu DHPTNL.

1. 2. Nội dung và cách tiến hành

- Đưa DHPTNL vào trong hệ thống kế hoạch chuyên môn nhà trường. Trong Kế hoạch tổ chuyên môn và Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân của giáo viên. Đề nghị tổ chuyên môn xây dựng giải pháp chỉ đạo, giải pháp DHPTNL. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận tiếp tục học tập, nghiên cứu, trao đổi, thảo luận về dạy học phát triển năng lực thông qua chuyên đề chuyên môn, sinh hoạt tổ khối.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa *Dạy học tích cực*, tham gia các nhóm *Cộng đồng giáo viên sáng tạo*, nhóm *Người truyền lửa* để nâng cao năng lực và tường minh hơn về định hướng đổi mới GD, về DHPTNL.

- Giao các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, giao lưu tìm hiểu về DHPTNL. Bản thân tham gia SHCM cùng các tổ chuyên môn để nắm bắt thực trạng nhận thức của GV về DHPTNL, đồng thời có những chia sẻ về DHPTNL để định hướng nhận thức GV, tránh những nhận thức lệch lạc về DHPTNL.

- Tổ chức so sánh dạy học truyền thống và dạy học phát triển năng lực

Phương pháp dạy học phát triển năng lực có những ưu điểm vượt trội hơn so với cách dạy truyền thống thể hiện ở các tiêu chí sau:

	Dạy học truyền thống	Dạy học phát triển năng lực
Mục tiêu dạy học	Hướng đến việc tiếp thu kiến thức về mặt lý thuyết chủ yếu thông qua sách vở. Mục tiêu chung chung, không rõ ràng và chi tiết.	Cụ thể, có thể quan sát và đánh giá được Mục tiêu rõ ràng theo năng lực và nhu cầu của người học. Có thể đánh giá được sau từng thời điểm. Kiến thức thông qua nguồn tài liệu phong phú và từ thực tiễn.
Nội dung dạy học	Thiết kế chung cho mọi đối tượng học sinh. Chủ yếu học qua sách giáo khoa. Tập trung vào lý thuyết, chưa có các hoạt động vận dụng thực hành.	Gắn với thực tế, các xu hướng hiện đại Thiết kế bài học phân hóa theo năng lực và trình độ. Kết hợp với thực tế và các xu thế hiện đại, giúp học sinh ứng dụng được trong các tình huống.
Phương pháp dạy học	Giáo viên đóng vai trò là người truyền đạt chính, học sinh tiếp thu thụ động. Sử dụng các phương pháp truyền thống: ghi chép, thuyết trình...	Học sinh là trung tâm Học sinh chủ động nghiên cứu dự án Giáo viên chú trọng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như thực hành, trải nghiệm, tự học...
Hình thức dạy học	Truyền đạt lý thuyết chung cho cả lớp.	Học theo dạng nhóm và cá nhân, kết hợp các bài vận dụng thực tiễn.
Đánh giá kết quả học tập	Dựa trên khả năng thuộc bài. Đánh giá định kỳ. Đánh giá độc lập với quá trình dạy học.	Đánh giá dựa trên khả năng ứng dụng thực tiễn. Quá trình đánh giá được tích hợp trong khi học. Đánh giá mọi thời điểm.
Quản lý dạy học	Chú trọng vào nội dung giảng dạy	Chú trọng vào năng lực của học sinh
Sản phẩm dạy học	Người học thụ động, ít khả năng giao tiếp và phản biện.	Học sinh chủ động, tự tin, có tư duy phản biện và ham học hỏi.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Nghiên cứu bài học chủ đề DHPTNL (chi tiết trong giải pháp 3).

- Thành lập các nhóm Nhà giáo cùng nhau phát triển để chia sẻ kinh nghiệm và truyền cảm hứng sáng tạo về đổi mới dạy học nói chung về DHPTNL nói riêng (chi tiết giải pháp 4).

- Tập trung truyền thông, chia sẻ về ý nghĩa của DHPTNL. Bên cạnh đó, tôi cũng lưu ý GV: DHPTNL không đồng nghĩa với việc lúc nào cũng mang lại niềm vui, sự thoải mái cho người học, nó đòi hỏi ở HS sự kiên trì, nỗ lực và khả

năng vượt qua những khó khăn cũng như những thất bại tạm thời trong quá trình học tập. GV cũng vậy.

- Tiếp tục giới thiệu chia sẻ một số địa chỉ về dạy học tích cực về đổi mới giáo dục về DHPTNL như kênh Youtube của Tiến sỹ Trần Khánh Ngọc; Tạp chí "Giáo viên hiệu quả"; Tạp chí giáo dục, kênh Youtube "Cộng đồng giáo viên sáng tạo Việt Nam"; Cuốn sách "Thiết kế bài học phát triển năng lực HS Tiểu học" của tác giả Nguyễn Hữu Hợp- Nhà xuất bản đại học sư phạm....để kích thích nhu cầu tìm tòi, nghiên cứu của GV.

Để GV quan tâm và chủ động tìm đọc, xem, học; nghiêm túc nghiên cứu; ứng dụng và tích lũy kinh nghiệm từ những nguồn tài nguyên trên, tôi nêu vấn đề và cùng GV chia sẻ trong chuyên đề, dự giờ, trong hội thảo và đôi khi trong những giờ giải lao.

1.3. Kết quả :

Qua điều tra khảo sát, phỏng vấn GV, HS; qua dự giờ thăm lớp, kết quả thu được như sau :

1.3.1. Nhận thức

- 100% CBGV thấy rõ ý nghĩa, vai trò của DHPTNL.

- 35/40= 87.5 % CBGV nhận thức đúng đặc điểm đặc trưng của DHPTNL như:

Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh;

Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh;

Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết những tình huống thực tiễn;

Nội dung dạy học được thiết kế có sự phân hóa theo trình độ và năng lực của HS.

Dạy học phân hóa là bắt buộc.

Chú trọng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực (dạy học nêu và giải quyết vấn đề, theo dự án, trải nghiệm, thực hành...)

.....

37/40 = 92.5 % GV có nhu cầu, có hứng thú, sẵn sàng thực hiện DHPTNL

1.3.2. Mức độ tác động từ những trang Web, tạp chí, tài liệu, khóa học mà tôi cũng như một số GV chia sẻ.

Phân đông giáo viên cảm nhận được rằng: đây thực sự là những chương trình, những tài liệu quý, đặc biệt ý nghĩa. GV được cập nhật được "không khí" đổi mới sáng tạo trong dạy học, trong việc tổ chức DHPTNL, cụ thể :

Quá trình dự giờ, tham gia sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chương trình giao lưu có 25 GV đã ứng dụng trong bài dạy, trong tổ chức hoạt động; định hình được hướng DHPTNL; tăng cường giao việc, giao nhiệm vụ cho HS, áp dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực như hình thức nhóm "Lẩu băng chuyền",

dạy học theo “Trạm”; mô hình “Lớp học đảo ngược”....phong thái giảng dạy cải thiện rõ rệt: sôi nổi, năng lượng, cuốn hút; ứng xử với HS thân thiện, trù mến hơn. Người dự cảm nhận được hạnh phúc của thầy- trò trong các tiết học, các hoạt động.

- Với khóa học dạy học tích cực: có 5 GV tham gia khóa học của tiến sỹ Trần Khánh Ngọc, với nhóm “Người truyền lửa” có đ/c Hiệu phó và 3 GV tham gia.

Có thể nói, có những tài liệu, chương trình mà tôi chia sẻ và giới thiệu với GV là không mới, song GV thực sự hứng thú với các tài liệu đó, tham gia tích cực; nghiêm túc nghiên cứu, tư duy và ứng dụng trong quá trình dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và việc DHPTNL nói riêng.

1.3.3. Kết quả chung

Từ cách tổ chức trên, với các cách tiếp cận, GV thấy rõ sự cấp thiết phải thường xuyên cập nhật những yêu cầu đổi mới; GV chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện DHPTNL một cách nghiêm túc, trách nhiệm và tâm huyết.

2. Giải pháp 2: Tăng cường chỉ đạo công tác DHPTNL.

2.1 Mục đích của giải pháp:

- Hiệu trưởng nắm vững các nội dung quản lý DHPTNL.
- Nâng cao trách nhiệm của CBGVNV trong DHPTNL.
- Nâng cao chất lượng DHPTNL.

2.2 Nội dung và cách tiến hành

2.2.1 Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch chỉ đạo và triển khai DHPTNL

Xây dựng kế hoạch là xác định mục tiêu; dự kiến nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành để đạt được những mục tiêu đề ra.

Có một kế hoạch cụ thể sẽ giúp cá nhân xác định chi tiết những gì cần phải được thực hiện, làm như thế nào,

Trong DHPTNL, tôi đề cập 3 mô hình Kế hoạch: BGH là Kế hoạch chuyên môn; với tổ chuyên môn là Kế hoạch tổ chuyên môn; với giáo viên là Kế hoạch bài dạy.

Ngay từ đầu năm học, tôi giao đ/c Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn, trong đó có nội dung chỉ đạo DHPTNL; lựa chọn các đ/c nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực, sở trường và vị trí việc làm phù hợp vào nhóm hỗ trợ DHPTNL.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng giải pháp thực hiện DHPTNL với các giờ học, phát triển phẩm chất năng lực người học với tất cả các hoạt động giáo dục trong kế hoạch tổ chuyên môn. Khi duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, tôi cùng đ/c Phó Hiệu trưởng, trực tiếp phỏng vấn tổ chuyên môn (nhóm hỗ trợ DHPTNL cùng dự) cách triển khai DHPTNL của tổ, cách hiểu của tổ chuyên môn về DHPTNL như: mục tiêu, đặc điểm, nội dung, phương pháp, sản phẩm ...; những

khó khăn vướng mắc; kiến nghị, đề xuất để triển khai DHPTNL hiệu quả.... Để xây dựng được giải pháp trong kế hoạch và chuẩn bị nội dung trao đổi buộc tổ chuyên môn phải có sự đầu tư nghiên cứu nghiêm túc về DHPTNL, về đổi mới giáo dục.

Với Kế hoạch bài dạy của giáo viên: tôi giao đ/c Hiệu phó và nhóm hỗ trợ DHPTNL bồi dưỡng cho GV kỹ năng xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng DHPTNL qua chuyên đề chuyên môn, qua quá trình cá nhân, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài dạy; đề ra những yêu cầu của Kế hoạch bài dạy DHPTNL; gợi ý cách triển khai tại tổ chuyên môn.

1. Cách triển khai tại tổ chuyên môn:

Bước 1: cá nhân phụ trách môn học, hoạt động giáo dục (HĐGD) xây dựng kế hoạch bài dạy.

Bước 2: họp tổ chuyên môn, thảo luận về kế hoạch bài dạy các cá nhân; thống nhất chung một số yêu cầu cơ bản về cấu trúc, nội dung trong Kế hoạch.

Bước 3: Cá nhân phụ trách chỉnh sửa kế hoạch theo thống nhất; chia sẻ tại kho học liệu tổ chuyên môn làm học liệu dùng chung.

Bước 4: các cá nhân tải học liệu trên kho học liệu tổ; kho học liệu của trường; chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với lớp và sử dụng.

Nhóm hỗ trợ DHPTNL tư vấn, giúp đỡ cá nhân, tổ chuyên môn trong cả quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy.

2. Yêu cầu kế hoạch bài dạy

Về cấu trúc Kế hoạch bài dạy theo công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ giáo dục .

Về nội dung, bám sát những đặc trưng của DHPTNL, yêu cầu Kế hoạch bài dạy phải có nội dung kiến thức, hoạt động thể hiện được những đặc trưng DHPTNL; VD:

Đặc điểm: *Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh (ghi rõ cách tổ chức hoạt động, có thể ghi mục tiêu hoạt động)*

Đặc điểm: *Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết những tình huống thực tiễn (rõ nội dung kiến thức gắn với thực tế cuộc sống, cách tổ chức hoạt động...)*

Đặc điểm: *Nội dung dạy học được thiết kế có sự phân hóa theo trình độ và năng lực của HS (có những nội dung kiến thức phù hợp với từng nhóm HS theo trình độ, nội dung kiến thức không áp dụng chung cho cả lớp)*

Đặc điểm: *Dạy học phân hóa là bắt buộc.(có phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với từng cá nhân, từng nhóm HS; có nội dung, phương pháp kích thích sự hoạt động chủ động của từng cá nhân HS; nhằm hỗ trợ HS hạn chế năng lực, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh HS)*

Đặc điểm: *Chú trọng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích*

cực (rõ các phương pháp, các kỹ thuật dạy học tích cực như phương pháp dạy học dự án, kỹ thuật Trạm, kỹ thuật mảnh ghép, mô hình giáo dục STEM...)

Khi duyệt hoặc kiểm tra Kế hoạch bài dạy, tôi cùng đ/c Phó Hiệu trưởng trao đổi và chia sẻ với GV một số kỹ thuật trong xây dựng kế hoạch bài dạy. Ví dụ Kỹ thuật sử dụng hệ thống câu hỏi (tự đặt câu hỏi và tự trả lời); ở mục yêu cầu cần đạt YCCĐ): phải trả lời được các câu hỏi: căn cứ để xác định YCCĐ ? (căn cứ vào chương trình và nội dung bài học, thực trạng HS); YC học sinh làm được những gì?, biểu đạt bằng động từ cụ thể? (HS làm được, HS kể được, HS đọc đúng...); YCCĐ đo lường được năng lực HS? có thể lượng hoá được ?(làm được thiếp chúc mừng có lời chúc mừng phù hợp, trang trí sinh động, tặng bạn bè, người thân trong dịp sinh nhật)

Qua cách trao đổi GV có thể tự tích lũy kinh nghiệm khi xác định YCCĐ bằng cách tự đặt câu hỏi, tự trả lời như trên....

Trong kế hoạch bài dạy GV, tôi quan tâm tới mục Điều chỉnh sau bài dạy, là phần GV rút kinh nghiệm sau bài dạy để cải tiến chất lượng bài dạy. Vì thế, nếu GV quan tâm và đầu tư cho kế hoạch, cho bài dạy thì không bỏ qua nội dung này. Và tôi, khi trao đổi với GV thường phỏng vấn giáo viên về nội dung điều chỉnh để chính GV phải nghiêm túc trong xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức bài dạy, không hình thức, không qua loa đại khái. Quá trình trao đổi, tôi chủ động tư vấn hỗ trợ kịp thời; cởi mở, không áp đặt GV theo ý chủ quan của mình mà khuyến khích để GV trao đổi thẳng thắn, không lý thuyết, cụ thể, thực tế,

Với cách tiến hành như trên, các cá nhân, tổ chuyên môn đã xây dựng được các kế hoạch đảm bảo các yêu cầu qui định, tường minh về cách triển khai DHPTNL. Và Kế hoạch thực sự là kim chỉ nam cho quá trình tổ chức dạy học, quản lý tổ khối chuyên môn, quản lý nhà trường về DHPTNL.

2.2.2.Tích cực dự giờ, trải nghiệm cùng GV, HS

Để kịp thời nắm bắt thực trạng triển khai DHPTNL và trải nghiệm tại các lớp, các tổ khối, tôi cùng Ban giám hiệu, giáo viên thường xuyên dự giờ thăm lớp cũng như tham gia trải nghiệm cùng HS. Hình thức định kỳ, đột xuất, hữu nghị, giao lưu. Quá trình dự giờ, tham gia hoạt động thực hành, trải nghiệm cùng lớp, tổ khối tôi luôn coi trọng phần chia sẻ của giáo viên, học sinh để kịp thời động viên, khích lệ tư vấn hỗ trợ và nhân rộng kinh nghiệm hay, sự sáng tạo của CBGV. Với dự giờ, khi trao đổi tiết dạy, đề nghị GV chia sẻ yêu cầu cần đạt và ý tưởng tổ chức bài dạy. Tiếp đó, bám sát những đặc điểm của DHPTNL để cùng GV, tổ khối phân tích tìm ra những điểm đã thực hiện được và những điểm cần khắc phục trong DHPTNL.

VD: Hoạt động hình thành kiến thức mới: GV đã tổ chức cho HS tự khám phá như đọc tài liệu, sách giáo khoa, quan sát và khai thác hình ảnh, trải nghiệm, thảo luận nhóm, trình bày, mô tả, phân tích, so sánh, hỏi-đáp, giải quyết tình

huống,... hay chưa ?

Để thực hiện dạy phân hóa GV đã trao nhiệm vụ học tập phù hợp với từng HS hay nhiệm vụ chung cho cả lớp?

Yêu cầu dạy học gắn dạy học với hướng dẫn tự học: GV đã định hướng nội dung, giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi để HS động não, suy nghĩ, khám phá, tìm kiếm câu trả lời và tự chiếm lĩnh kiến thức nhằm đạt mục tiêu bài học hay chưa? ...

Quá trình trao đổi, phỏng vấn, nếu GV khó khăn, tôi và nhóm hỗ trợ DHPTNL trực tiếp tư vấn, hỗ trợ. Tôi cũng định hướng GV, khi tổ chức DHPTNL đặc biệt coi trọng yêu cầu tất cả HS phải được thực hành, trải nghiệm thực sự, không hình thức.

VD1: Khi dạy bài "Giữ gìn trường lớp sạch đẹp"(Đạo đức lớp 2) GV nhất thiết phải tổ chức cho HS thực hành trải nghiệm những việc làm cụ thể ngay trong tiết 1; 2 như thực hành chăm sóc bồn cây, bồn hoa, nhặt rác, quét dọn lớp học, hành lang sân trường; ứng dụng ở gia đình và thôn xóm. Quá trình trực tiếp tham gia HS hiểu ý nghĩa cũng như các công việc cần làm để giữ gìn vệ sinh trường lớp, có kỹ năng làm việc khoa học, khéo léo và trải nghiệm cảm xúc, niềm vui khi làm được việc ý nghĩa. Qua đó các con hiểu và cảm nhận điều thú vị từ bài học.

VD2: Khi dạy bài "Diện tích hình tam giác" (Toán lớp 5), nhất thiết GV phải tổ chức HS thực hành cắt ghép hình (cắt ghép hình trên giấy bìa, bảng lớp hoặc mô hình bằng đồ dùng học tập), sau đó minh họa cách cắt ghép hình trên phần mềm để HS tường minh hơn (cắt ghép 2 hình tam giác vuông trở thành một hình chữ nhật, giúp HS phát hiện Diện tích hình tam giác gấp đôi diện tích hình tam giác. Tiếp đó cắt ghép hình tam giác có 3 góc nhọn, so sánh các kích thước của hình tam giác với hình chữ nhật, giúp HS phát hiện: chiều cao tam giác đúng bằng chiều rộng HCN, đáy tam giác đúng bằng chiều dài HCN, từ đó HS rút ra quy tắc tính diện tích hình tam giác : Đáy nhân với chiều cao cùng đơn vị đo rồi chia cho 2). Khi thực hành và tìm ra quy tắc tính diện tích hình tam giác, HS rất hứng thú, phát triển được năng lực tư duy, mô hình hoá....

2.2.3. Tổ chức hiệu quả phong trào “Đọc sách cùng con mỗi ngày”

Đọc sách có rất nhiều lợi ích như: nâng cao kiến thức, cải thiện sự tập trung, tăng cường khả năng tư duy, phân tích, mở rộng vốn từ, bồi dưỡng vốn sống, cảm xúc, cải thiện trí nhớ, nâng cao kỹ năng tự học.... Trong đề tài tôi đề cập đến khía cạnh: đọc sách để nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển năng lực tự học cho HS thông qua phong trào “Đọc sách cùng con mỗi ngày”, phong trào này trường chúng tôi đã triển khai từ năm học 2021- 2022. Để triển khai phong trào hiệu quả đề nghị tất cả CBGV, HS và Phụ huynh vào cuộc một cách tích cực, trách nhiệm và tâm huyết.

**** Cách tiến hành***

Ngay từ đầu năm học, tôi ra Quyết định thành lập các câu lạc bộ Câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ phát triển năng khiếu (cờ vua, Ca sỹ nhí, họa sỹ nhí, bóng đá) và phong trào Đọc sách cùng con mỗi ngày. Giao đ/c Hiệu phó và các chủ nhiệm câu lạc bộ, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ và phong trào trên. Đối tượng tham gia: Các câu lạc bộ là HS năng khiếu, HS yêu thích, HS mong muốnđăng ký tham gia tự nguyện. Với phong trào “Đọc sách cùng con mỗi ngày” tôi khuyến khích và yêu cầu 100% GV, HS và PH tham gia và tôi tiến hành các bước tiếp theo như sau:

Với Phụ huynh: trong hội nghị phụ huynh đầu năm học, phân họp tập trung, tôi trực tiếp tập trung tuyên truyền về lợi ích của việc đọc sách, ý nghĩa của phong trào “Đọc sách cùng con mỗi ngày”. Tại phân họp riêng tại lớp, GV chủ nhiệm tiếp tục tuyên truyền và triển khai kế hoạch, cách thức triển khai phong trào. Nội dung tập trung tư vấn cách phụ huynh đồng hành cùng con như: mỗi buổi tối, phụ huynh giành ra một khoảng thời gian tối thiểu 30 phút để cùng con lựa chọn sách, đọc và cảm nhận (áp dụng cho thời gian đầu khi các con chưa “vào nếp”). Khi việc đọc sách của con đã dần trở thành thói quen, bố mẹ để con tự chủ động việc đọc sách mỗi tối và chỉ “nghiêm thu” sản phẩm như quay Video con đọc sách, nêu cảm nhận, rút ra bài học.... để động viên, khích lệ, điều chỉnh, gửi Video lên nhóm lớp để cùng chia sẻ. GV lựa chọn Video chất lượng gửi lên nhóm trường để bình chọn hàng tuần.

Với giáo viên: động viên khích lệ các con đọc sách, giới thiệu chia sẻ những cuốn sách hay, những câu chuyện bổ ích, những cuốn sách giúp HS phát triển bản thân; tổ chức để các con chia sẻ câu chuyện cuốn sách tại lớp, chia sẻ cảm nhận hay những điều con học được từ sách. Gửi Video HS đọc sách lên nhóm trường để tham gia bình chọn hàng tuần. Định kỳ kiểm tra Nhật ký đọc sách của HS, biểu dương HS tích cực đọc sách, HS có tiến bộ trong việc đọc sách (khen HS giành tào đỏ, tào vàng....).

Giáo viên tổng phụ trách: hàng tuần vào tiết hoạt động trải nghiệm đầu tuần tổ chức cho HS chia sẻ hành trình đọc sách cùng cha mẹ, chia sẻ cảm nhận về cuốn sách mình đọc. Tổ chức cho ban Tuyên truyền măng non hàng tháng vào chiều thứ sáu tuần 4 của tháng, tổng hợp danh sách HS tích cực đọc sách các lớp kết hợp kiểm tra nhật ký đọc sách, tổng hợp số Tào đỏ (7 ngày đọc sách/ tuần), tào vàng(6 ngày đọc sách / tuần), tào xanh(5 ngày đọc sách. Tuần). Đề nghị nhà trường biểu dương, khen thưởng.

Nhân viên thư viện: Tổ chức các hoạt động thường niên của thư viện như : công tác bạn đọc tại tiết đọc thư viện, tiết học thư viện tại các lớp hoặc thư viện; giới thiệu sách hàng tháng, Ngày hội đọc sách, ngày Sách Việt Nam. Với phong trào đọc sách mỗi ngày, hàng tuần nhân viên thư viện phối hợp với các lớp giới thiệu những cuốn sách hay, bổ ích để HS tìm đọc; chủ trì các nội dung sơ kết,

tổng kết phong trào, đề xuất tặng thư khen cho HS...

Với Ban truyền thông: Hàng tuần đăng Web giới thiệu những câu chuyện hay, những cuốn sách bổ ích, những gương tiêu biểu giành nhiều táo đỏ, tổng hợp thi đua các lớp ...Thông tin và hình ảnh trên Web chân thực, hấp dẫn (có sử dụng công nghệ AI để tạo ra những âm thanh, hình ảnh sinh động, hấp dẫn của thông tin), khích lệ HS, PH tích cực hơn những trong việc đọc sách.

Với Ban giám hiệu: Tổ chức nhiều sân chơi cho HS như cuộc thi “Book Review- trang sách xanh nuôi dưỡng ước mơ hồng”. Khi dự giờ thăm lớp có kiểm tra Nhật ký đọc sách, phỏng vấn các con về đọc sách. Thường xuyên khích lệ phong trào đọc sách, gắn kết quả phong trào với thi đua lớp, cá nhân GV, tổ khối; Cuối năm học gửi thư khen tới HS tiến bộ, HS giành nhiều táo đỏ. Tổ chức sơ, tổng kết phong trào, rút bài học cải tiến chất lượng phong trào.

*** Kết quả:** phong trào đã đi vào đời sống của CBGVNV, PH và HS nhà trường. HS có thói quen đọc sách mỗi ngày. 95,7 % có đọc sách và ghi nhật ký đọc sách; 72.5% HS hứng thú tích cực đọc sách. Kỹ năng giao tiếp tự tin, ngôn ngữ, biểu đạt rõ ràng, biểu cảm. Vốn từ, vốn sống HS được mở rộng, chất lượng giáo dục tiến bộ nhiều (phần kết quả chung). Phụ huynh quan tâm và thấu hiểu các con nhiều hơn.

2.2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn

Trong công tác quản lý của Hiệu trưởng thì khâu kiểm tra, tư vấn là một mắt xích không thể thiếu; Với DHPTNL, nó giúp ta đánh giá đúng thực trạng khẳng định những mặt đã làm được, phát huy ưu điểm và tư vấn những biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Để đạt được yêu cầu trên, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá các hoạt động như: kiểm tra kế hoạch bài dạy, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hoạt động tổ khối; kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên GV.....

Công tác kiểm tra được thực hiện công khai, dân chủ, trên tinh thần xây dựng hỗ trợ và hợp tác.

Quá trình tổ chức dạy học, thường xuyên kiểm tra, dự giờ thăm lớp để kịp thời nắm bắt nhận thức của GV, hiệu quả giờ dạy; sự chuyển biến về thái độ, tinh thần học tập và các năng lực HS.

Việc kiểm tra đánh giá có tiêu chí, chuẩn mực rõ ràng.

Quá trình kiểm tra đánh giá, tôi lưu ý nhóm hỗ trợ, ban kiểm tra nội bộ, coi trọng công tác tư vấn hỗ trợ GV; khích lệ GV, tổ khối linh hoạt, sáng tạo và thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động. Đảm bảo bài học thiết thực, bổ ích và hấp dẫn học sinh.

2.3. Kết quả giải pháp

- Công tác quản lý chỉ đạo của hiệu trưởng với DHPTNL khoa học, bài bản, hiệu quả.

- Tinh thần trách nhiệm: CBGVNV nhà trường có sự chuyển biến tích cực về tinh thần trách nhiệm trong công tác dạy học và hoạt động chung của nhà trường. Phần lớn đều rất nghiêm túc, không có biểu hiện ỉ lại, thiếu trách nhiệm. Cá biệt vẫn còn một vài đồng chí chưa thật nhiệt tình trách nhiệm trong công tác hỗ trợ, phối hợp với đồng nghiệp.

- DHPTNL có nhiều chuyển biến tích cực, kế hoạch bài dạy và triển khai DHPTNL đúng bản chất, không mơ hồ. HS tự tịn, học tập rèn luyện chủ động, tích cực hơn. Các năng lực giải quyết vấn đề, tự học.... dần phát triển.

3. Giải pháp 3: Tổ chức nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn nội dung “Dạy- học phát triển năng lực học trò” theo nghiên cứu bài học.

3.1 Mục đích của giải pháp.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giúp GV thuận lợi khi thực hiện DHPTNL

3.2 Cách tiến hành

Việc Sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo nghiên cứu bài học (NCBH) đã đi vào đời sống giáo dục các nhà trường từ năm 2020, tuy nhiên, có một thực tế đôi khi việc SHCM theo NCBH của các tổ chuyên môn vẫn rơi vào tình trạng “Bình mới- Rượu cũ”. Để khắc phục tình trạng này, quá trình chỉ đạo SHCM theo NCBH, trong từng bước qui trình SHCM, tôi tiến hành như sau:

*** Xây dựng bài học minh họa**

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa.
- Yêu cầu 100% giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia.
- Khuyến khích giáo viên tự nguyện đăng kí dạy minh họa.
- Giáo viên dạy học minh họa, tổ chuyên môn nghiên cứu xây dựng bài học minh họa, đảm bảo xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học; những năng lực cần phát triển ở HS....

*** Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ**

- Dạy minh họa (tổ 1;2,3 do GV đăng ký ; tổ 4;5 do tổ chọn cử)
- Dự giờ: lưu ý GV cần tập trung quan sát hoạt động học của HS kết hợp với việc sát quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV. Khuyến khích giáo viên dự giờ quan sát, ghi chép kết hợp với ghi hình hoạt động học của học sinh để sử dụng khi phân tích bài học, nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

*** Phân tích bài học**

Toàn trường, tổ chuyên môn tổ chức trao đổi, chia sẻ tinh thần dân chủ cởi mở, thẳng thắn và tập trung vào các nội dung:

- + Hoạt động học của học sinh: thái độ và cảm xúc của HS; sự tích cực, chủ động, sự hợp tác, sản phẩm học tập. Đặc biệt là các năng lực HS được phát triển

+ Tổ chức hoạt động học cho học sinh:

- Cách thức giao nhiệm vụ học tập, giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống.
- Cách nêu vấn đề, cách cá nhân hóa hoạt động học tập của HS.
- Cách quan sát, theo dõi, phát hiện những khó khăn của học sinh.
- Biện pháp hỗ trợ, khuyến khích học sinh tự học, hợp tác.
- Việc phân tích, nhận xét kết quả hoạt động, quá trình học tập của học sinh.

+ Một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh:

Sự tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, giáo viên với học sinh; tâm lý, sinh lý học sinh; không khí lớp học,...

** Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày*

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát qua dự giờ, các giáo viên chủ động học tập, rút kinh nghiệm để áp dụng vào các bài dạy hàng ngày của cá nhân hiệu quả. Quá trình vận dụng các nhân chủ động điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế lớp.

Bước 4: Kiểm tra, tư vấn hỗ trợ giáo viên, tổ chuyên môn

Trong quá trình vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài dạy tôi thường xuyên kiểm tra, tiếp tục chia sẻ với GV: một mặt bám sát vào những yêu cầu đã thống nhất, mặt khác khuyến khích để GV tiếp tục đổi mới, sáng tạo, cải tiến chất lượng dạy học cũng như chất lượng SHCM theo NCHB.

Trong quá trình tổ chức các bước của SHCM theo NCBH luôn ưu tiên phát triển các năng lực của HS cũng như của GV. Trong bước phân tích bài học có liên hệ mở rộng phân tích các tiết dạy GV dạy giỏi cấp thành phố trên Youtube, các tiết dạy tiêu biểu trên nhóm Người truyền lửa cũng như bài dạy trong chuyên đề của cô Đào Thị Huệ mà GV đã được tham gia để GV có thêm kinh nghiệm DHPTNL.

Khi dự giờ thăm lớp, kết thúc tiết dạy để biết mức độ hiểu, năng lực giải quyết vấn đề ..., cảm nhận của HS về tiết học, tôi tổ chức giao lưu với HS (thay cho một bài khảo sát chất lượng tạo áp lực HS, GV). Quá trình giao lưu, tôi khích lệ các con tự tin, chia sẻ nhiều.

3.3 Kết quả

- 100% GV tham gia tích cực nghiêm túc vào tất cả qui trình 4 bước: từ chuẩn bị, thiết kế bài học sáng tạo, dạy thể nghiệm, dự giờ, suy ngẫm, chia sẻ các ý kiến sâu sắc về những gì đã diễn ra trong việc học của HS.

- Chất lượng SHCM cũng như chất lượng dạy học chuyển biến rõ rệt.

- Môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện; giáo viên được phát huy năng lực tự học và năng lực chuyên môn, năng lực điều hành hội nghị chuyên môn, năng lực hợp tác nhóm...

4. Giải pháp 4: Thúc đẩy phong trào tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong CBGV.

Sẽ không có một trường đại học hay một trung tâm đào tạo nào có thể trang bị được đầy đủ các kĩ năng để trở thành một người giáo viên giỏi, đáp ứng được yêu cầu dạy học ở bất cứ thời điểm nào. Mặt khác: xã hội càng phát triển, đòi hỏi ngày càng cao phẩm chất năng lực của đội ngũ nhà giáo. Tự học, tự bồi dưỡng là phương thức tốt nhất giúp người GV tiến bộ, trưởng thành, có khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và DHPTNL nói riêng.

Thực tế cho thấy : nhà trường có quan tâm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV song chất lượng công tác bồi dưỡng lại phụ thuộc vào nhu cầu và ý thức trách nhiệm của GV. Để quá trình tự học, tự bồi dưỡng của CBGV nhà trường đạt chất lượng, bản thân tôi đã làm như sau:

Thứ nhất: Thúc đẩy nhu cầu tự học của CBGV

- Công khai các văn bản về bồi dưỡng thường xuyên. Gắn kết quả bồi dưỡng thường xuyên với kết quả thi đua khen thưởng CBGV.

- Tạo nhiều sân chơi bổ ích để tất cả GV vào cuộc một cách tích cực như: câu lạc bộ phát triển năng khiếu (Cờ vua, Ca sỹ nhí, Hoa sỹ nhí, bóng đá, bóng rổ); mô hình “Cùng em vui học Toán, Tiếng Anh” (tổ chức hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ), các chương trình giao lưu Trạng nhí Tiếng Anh (tháng 5) Rung chuông vàng (20/11); Ngày hội đọc sách (22/4); Sân chơi đầu trường Vioedu Toán, Tiếng Việt (hàng tuần), phong trào “Đọc sách cùng con mỗi ngày ” (hàng ngày)....

Khi tiếp nhận các văn bản, GV thấy rõ nhiệm vụ và quyền của GV trong công tác bồi dưỡng thường xuyên. Trong công tác thi đua- khen thưởng GV thấy có mục tiêu để phấn đấu. Với các sân chơi của GV cũng như các sân chơi tổ chức cho HS, GV tham gia ban cổ vũ, giám khảo, tổ cứu trợ (Rung chuông vàng, mô hình Cùng em vui học Toán- tiếng Anh,...) ít nhiều GV sẽ nhìn ra những lỗ hổng, những thiếu hụt trong hành trang của mình. Và để được ghi nhận, được đánh giá cao, được khẳng định giá trị của mình trước đồng nghiệp, trước học trò, trước PH thì bản thân GV phải nỗ lực không ngừng. Và chính mỗi GV thấy mình cần phải tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Từ đó GV chủ động, có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng.

Thứ hai: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng cá nhân

Ngay từ đầu năm học, trong kế hoạch bồi dưỡng GV, nhà trường giao nhiệm vụ cho mỗi giáo viên tự xây dựng cho mình kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng. Trong kế hoạch yêu cầu mỗi GV cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian tự học, tự bồi dưỡng; thể hiện rõ những kiến thức, kĩ năng sư phạm, phương pháp dạy học, ... cần bổ sung, có kế hoạch, giải pháp học tập nghiên cứu, tìm hiểu về đổi mới giáo dục, về DHPHNL. Ban giám hiệu duyệt kế hoạch cá nhân và tư vấn cho GV một số nội dung cần bồi dưỡng phù hợp với năng lực, sở trường, vị trí việc làm và yêu cầu đổi mới của GD.

Thứ ba: Đơn đốc, khích lệ GV hoàn thành kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng

Tạo điều kiện về quỹ thời gian, bổ sung nguồn tài liệu tham khảo, sách nghiệp vụ, kho học liệu của trường, trang web; tổ chức phong phú các hoạt động hội giảng, chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp ...Nêu vấn đề trong chuyên môn về kiến thức nâng cao: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh,... ; về đổi mới PPDH, về dạy học tích cực, đặc biệt về cách tổ chức DHPTNL, tạo tình huống có vấn đề khích lệ CBGV tự học, tự bồi dưỡng (tình huống ngay trong thực tế dạy học, trong các kênh thông tin mà tôi giới thiệu, chia sẻ như : tình huống1: thực hiện DHPTNL, cô giáo A tổ chức cho HS hoạt động nhiều, cô giáo B thiết kế những bài tập cho từng nhóm đối tượng HS; cô giáo C giao nhiệm vụ cho HS về nhà thật nhiều....theo đ/c những việc làm nào thể hiện DHPTNL, ý kiến của đ/c về DHPTNL). GV chủ động tìm tòi, nghiên cứu qua nhiều kênh thông tin và tự tích lũy kinh nghiệm, lưu giữ trong sổ chuyên môn cá nhân làm cẩm nang.

Tiếp đó tổ chức trao đổi, trở lại vấn đề trong dự giờ, trong các buổi giao lưu, sinh hoạt chuyên môn, trong các cuộc họp. Tổ chức cho CBGV chia sẻ, ứng dụng những kiến thức, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng trong giảng dạy và quản lý. Hàng tháng kiểm tra, phỏng vấn súc xuất nội dung sổ ghi chép chuyên môn GV để đánh giá tiến độ và chất lượng tự học của CBGV. Kết quả ứng dụng, chia sẻ công tác bồi dưỡng là điểm cộng cho kết quả xếp loại viên chức hàng tháng, học kỳ và năm học.

Cuối học kỳ, cuối năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả tự bồi dưỡng, Quá trình đánh giá chú ý đến sự tiến bộ của mỗi GV, quan tâm động viên, tư vấn, thúc đẩy, khen thưởng, đơn đốc, nhắc nhở kịp thời mỗi CBGV.

Thứ tư: Thành lập các nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển

Nhằm tập hợp các nhà giáo để cùng giúp nhau thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy; sáng tạo, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, ngay từ đầu năm học 2022- 2023, tôi giao đồng chí Hiệu phó chuyên môn phối hợp với Công đoàn phát động phong trào đổi mới sáng tạo, đăng ký nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển Giao các nhóm đăng ký nội dung đổi mới sáng tạo, chú trọng các nội dung đổi mới nhằm phát triển năng lực HS, xây dựng và triển khai mô hình hoạt động. Quá trình các nhóm triển khai mô hình, bản thân tôi luôn đồng hành, luôn đặt câu hỏi, nêu vấn đề để các nhóm tiếp tục tư duy, đầu tư nghiên cứu tìm cách làm sáng tạo hơn, hiệu quả hơn. Hàng tháng, hàng kỳ tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ kinh nghiệm.

Kết quả: trong hai năm học 2022- 2023 và 2023- 2024 thành lập được 3 nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển (nhóm nhà giáo Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Hằng khối 5 và Nguyễn Thị Khuyên khối 4 có nội dung đổi mới “Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học”. Bằng việc tổ chức thành công chuyên đề ứng dụng SĐTD trong dạy Tập làm văn lớp 4, dạy Toán lớp 5; đặc biệt là quá trình ứng dụng

chuyên đề trong dạy Toán, Tập làm văn cũng như các môn học khác của nhóm, của tổ 4, tổ 5 nhóm đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học của các thầy cô nhà trường, phát triển năng lực tư duy cho HS. Nhóm nhà giáo Nguyễn Hữu Trí và Nguyễn Thị Giang- GV Mỹ thuật với nội dung sáng tạo “Mỹ thuật và cuộc sống” đã phối hợp tích cực với phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm giúp HS tự tạo ra nhiều sản phẩm mỹ thuật thiết thực trong cuộc sống như trang trí hộp đựng bút, lọ hoa để bàn học, thời khoá biểu, trang trí lớp học bằng chấm và nét. Các nhóm đã truyền cảm hứng sáng tạo và tinh thần lao động say mê, nhiệt huyết tới mọi thành viên trong nhà trường.

Trên đây là 4 giải pháp tôi đã áp dụng để chỉ đạo việc dạy- học theo hướng phát triển năng lực học trò và kết quả thể hiện rất rõ trong phần kết quả.

III. KẾT QUẢ SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN TẠI ĐƠN VỊ

Bằng việc áp dụng các giải pháp trên, chất lượng DHPTNL học trò, chất lượng đội ngũ, chất lượng HS có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả cụ thể được nêu trong từng giải pháp. Kết quả chung: 100% CBGV thấy rõ ý nghĩa, vai trò của DHPTNL; $35/40 = 87.5\%$ CBGV nhận thức đúng đặc điểm đặc trưng và có hứng thú với DHPTNL; phần đa GV xây dựng kế hoạch bài dạy và triển khai DHPTNL đúng bản chất, không mơ hồ. Phong trào tự học tự bồi dưỡng chuyên môn của CBGV trường phát triển tốt. Môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện; giáo viên được phát huy năng lực tự học và năng lực chuyên môn, năng lực điều hành hội nghị chuyên môn, năng lực hợp tác nhóm... HS tự tin, học tập rèn luyện chủ động, tích cực hơn. Các năng lực giải quyết vấn đề, tự học.... dần phát triển.

Kết quả dạy- học và năng lực học trò, chất lượng đội ngũ, chất lượng GD của nhà trường năm học 2023- 2024 như sau:

Năm học	Giáo viên			Học sinh				
	Hiểu đúng, hứng thú PP PT NLHT, Dạy -học hiệu quả	Ngại đôi mới, hạn chế PTNL học trò	Kết quả phân loại Chuẩn NN GVTH	Biết tự học và học tập hiệu quả	Có khả năng giải quyết vấn đề	Tự tin, biểu cảm trong giao tiếp	Hoàn thành CTLH	Kết quả HS thi cấp Huyện, TP, QG
2020-2021 (Trước khi áp dụng SK)	11/39 = 28.2%	28/39 =71.8 %	XS:15/39 =38.5 Khá : 22 =56.2 % TB: 2/39 =5.3%	174/690 = 25.2%	91/690 =13.2%	121/690 =17.5 %	688/690 =99.7 %	-Huyện : TS 18 1Nhất 5Nhì, 4Ba 8K -TP: 2kk
2023-2024	35/40= 87.5%	5/40 =12.5 %	2022- 2023 XS:27/40 =67.5 % Khá : 13/40 =32.5 %	601/925 = 64.9%	564/925 =60.9 %	741/925 =80.1%	925/925 = 100 %	-Huyện : TS : 38 5Nhất 19Nhì 5ba

								9KK -Tp: 9(2 Nhất, 2 Nhì, 1 Ba, 4 kk) - QG: 2(1 Nhì,1KK
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Kết quả trên cho thấy hiệu quả của giải pháp chỉ đạo DHPTNL. Bên cạnh kết quả đánh giá theo các nội dung trên, chất lượng GD toàn diện của nhà trường nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ đạt về phẩm chất năng lực của HS cuối năm học là $925/925 = 100\%$. Kết quả các cuộc thi cấp huyện, cấp thành phố, cấp Quốc gia ổn định về số lượng, tăng về chất lượng giải. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV được nâng lên rõ rệt. Đây là cơ sở để Sáng kiến được áp dụng rộng rãi vượt ra ngoài phạm vi nhà trường.

IV. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiệu quả khoa học

Sáng kiến khẳng định cơ sở lý luận, tính pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn của DHPTNL. Sáng kiến hiện thực hóa quan điểm biên soạn sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực; chứng minh ưu thế vượt trội của DHPTNL; góp phần phát triển năng lực chung, năng lực cốt lõi cho học trò; là cơ sở thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến không nhiều như : giảm thiểu việc mua, phát tài liệu trong hội nghị chuyên môn bởi khi SHCM GV đã nghiên cứu trước tài liệu (file mềm trường, tổ chuyên môn gửi); ... Tuy nhiên, những hiệu quả kinh tế lâu dài là khá lớn như: nâng cao năng lực giáo viên, giáo viên hứng thú trách nhiệm nên hiệu suất công việc tăng. Năng lực HS phát triển, sản phẩm (HS) đầu ra đạt yêu cầu giảm kinh phí đào tạo lại.

3. Hiệu quả về xã hội

Chất lượng DHPTNL được cải thiện; học sinh được phát triển nhiều năng lực giúp phát triển toàn diện phẩm chất nhân cách HS; HS tự chủ và tự học, biết giải quyết vấn đề hiệu quả cho nghề nghiệp tương lai HS. Giáo viên được bổ sung và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cũng như hiệu quả giáo dục.

V. TÍNH KHẢ THI

Đối tượng trọng tâm áp dụng là CBGV và HS nhà trường, thực hiện trong toàn bộ quá trình dạy học, trên tất cả các lĩnh vực giáo dục nhà trường (quản lý chuyên môn nhà trường, giảng dạy, hoạt động ngoài giờ lên lớp, HS tham gia các cuộc thi, các chương trình giao lưu các cấp....). Sáng kiến có thể áp dụng tới CBGVNV, HS các nhà trường bởi sáng kiến có cơ sở khoa học, có tính sư phạm, có hiệu quả; giải pháp mô tả sáng rõ, tường minh cách thực hiện.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Thời gian nghiên cứu, thực nghiệm: trong năm học 2022- 2023(từ tháng 8/2022 đến tháng 5/ 2023).

- Thời gian áp dụng: năm học 2023- 2024 và những năm học tiếp theo.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Chi phí khảo sát thực trạng: 120.000đ

Chi phí hỗ trợ giáo viên tham gia các khóa học dạy học tích cực (không bao gồm chi phí do cá nhân GV trực tiếp chi trả): 5.300.000đ

C. Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ một số biện pháp trên có thể rút ra bài học kinh nghiệm để "Nâng cao chất lượng dạy học phát triển năng lực học trò "như sau:

- Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm sâu sắc đến công tác đổi mới nội dung phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực học trò, xem đây yêu cầu cần đạt với năng lực của mỗi giáo viên.

- Trong công tác quản lý chỉ đạo, hiệu trưởng cần tích cực nghiên cứu, tìm tòi; kế hoạch khoa học, chi tiết; kiểm tra sâu sát. Trong mọi hoạt động, hiệu trưởng phải gương mẫu, trách nhiệm cao, thật sự tâm huyết để lôi cuốn, thúc đẩy truyền cảm hứng tới mỗi CBGVNV.

- Việc tổ chức và duy trì hoạt động dạy học phát triển năng lực cần thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, phối kết hợp cả trong và ngoài nhà trường nhằm lan toả giá trị của DHPTNL.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng DHPTNL , tôi có 3 đề xuất sau:

- **Với các cấp, các ngành:** Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy học cho nhà trường, góp phần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao nhu cầu đổi mới giáo dục.

- **Với nhà trường:** Luôn quan tâm về đời sống vật chất, tinh thần cho GV, tích cực tham mưu với các cấp uỷ đảng nhằm tạo điều kiện CSVC, TBDH để làm tốt hơn nữa các giải pháp nêu trên và tiếp tục nâng cao chất lượng GD.

- **Với GV:** Không tự bằng lòng với khả năng, kinh nghiệm hiện có, tích cực bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu DHPTNL, đổi mới giáo dục và đem lại hạnh phúc cho học trò.

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tây Đằng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết sáng kiến

Bùi Thị Hoàn

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA





GV trường tham gia chuyên đề “Dạy học tích cực” nghệ thuật “Truyền cảm hứng” của Tiến sỹ Trần Khánh Ngọc



CHỨNG NHẬN

THẦY/CÔ GIÁO:

Đỗ Thị Ngoan
12/7/1974

Đã HOÀN THÀNH XUẤT SẮC khoá học NGƯỜI TRUYỀN LỬA K05
"VẬN DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHUYÊN SÂU
TRONG TỪNG MÔN HỌC"

Thời gian khoá học:
27/11/2023 - 13/03/2024



Trần Khánh Ngọc
Nhà sáng lập chương trình DHTC

đ/c Hiệu phó hoàn thành khóa học Người truyền lửa

Zoom Meeting

Recording

Sign in View

Participants (260)

Q Find a participant

BN BTC-Huế Nguyễn (Me)

BTC-DHTC Minh Dự (Host)

NT N38-NT-Phạm Thị Hồng Gấm

NT N46-05-Đoàn Thị Ninh

NT ?? Th? H??ng Tr??ng THCS ?? M??

11b4 Lớp

1 12345

1 12345

1 12345

Meeting Chat

going co ay nay qua

n04-5-Mai Thi Nga to Everyone 8:41 PM

NT yeu co tro nay qua aj

R33-KhanhHuyen-2018 to Everyone 8:43 PM

R Chương trình giáo dục 2018, toán 8, sau mỗi tiết dạy nhìn những khuôn mặt của học sinh. em bỗng dưng muốn khóc. Cảm giác bất lực. em không trách học sinh, cảm giác chương trình nặng. Nhưng em biết mình cần phải thay đổi. Em mở mắt lục lại các phương pháp dạy học đã tập huấn trong chương trình 2018. em đọc hoài mà cũng ko hiểu. Rồi một người chị đã đưa em đến với người truyền lửa. Em đã rất hào hứng khi nghe những video được chia sẻ từ cô Khánh Ngọc. Em lên tàu K06 với một mong ước sẽ tìm được phương pháp dạy học mang đến sự hứng thú cho các em học sinh và thấu hiểu đồng hành được với các em học sinh của mình, mong muốn trở thành một phần kỉ ức tươi đẹp của các thế hệ học sinh. Rất mong chờ

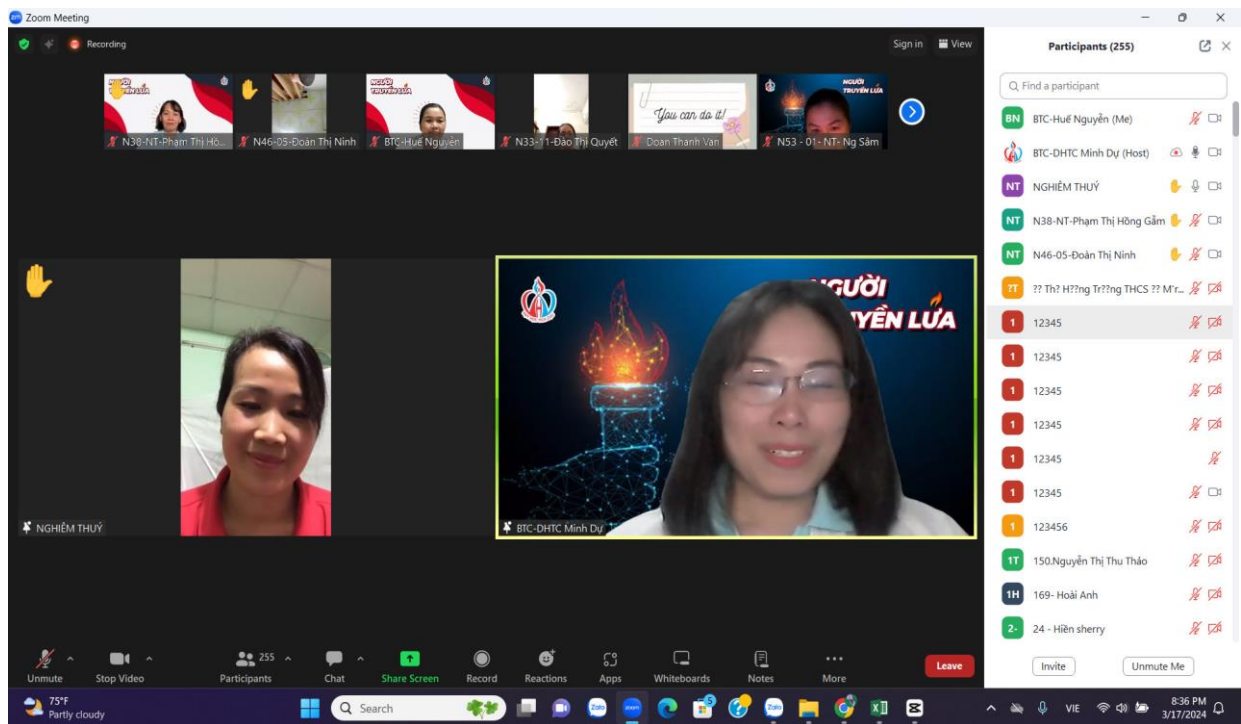
LAPTOP THAO to Everyone 8:43 PM

LT xúc động

75°F Partly cloudy

Search

8:44 PM 3/17/2024



Giáo viên trường tham gia nhóm “ Người truyền lửa”





Chia sẻ trang Web “**Dạy học tích cực**”, Tạp chí “**Giáo viên hiệu quả**”





Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học về DHPTNL



Nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển chia sẻ dạy học “Ứng dụng sơ đồ tư duy”
Và Mỹ thuật và cuộc sống





HS tham gia trò chơi học tập với Sơ đồ tư duy (5A7)

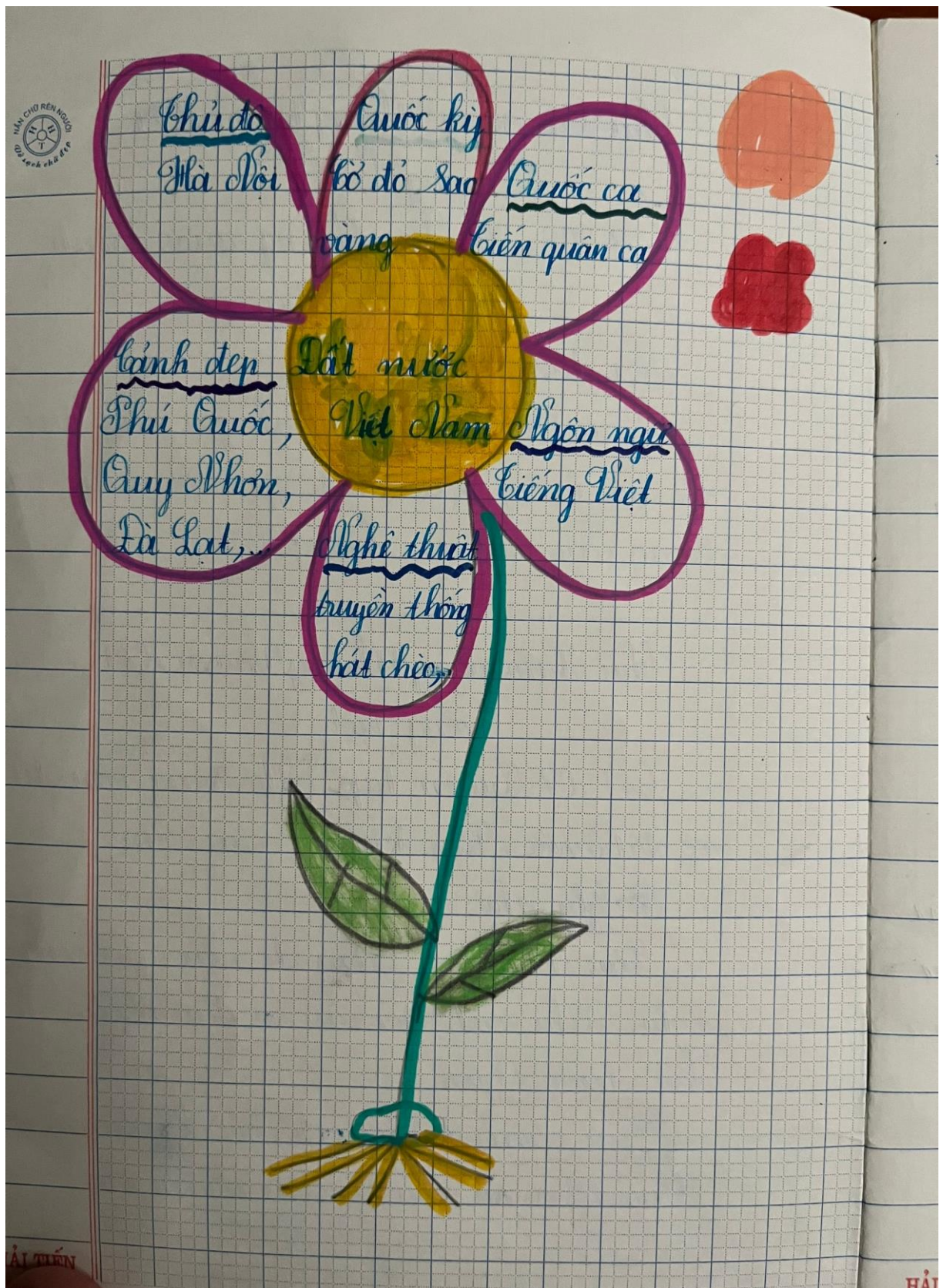


Minh Huệ - 5A7.



Nam 5A7

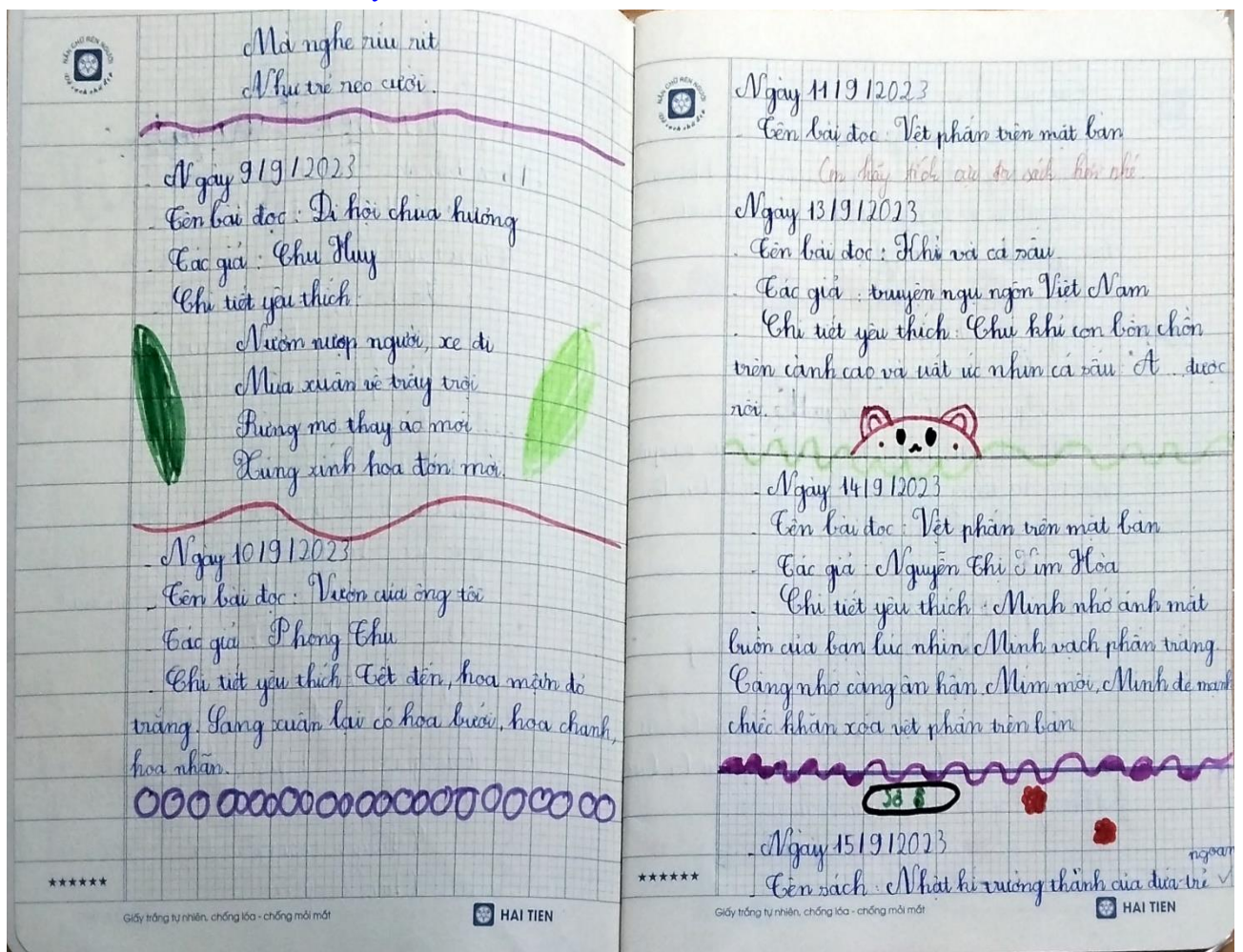


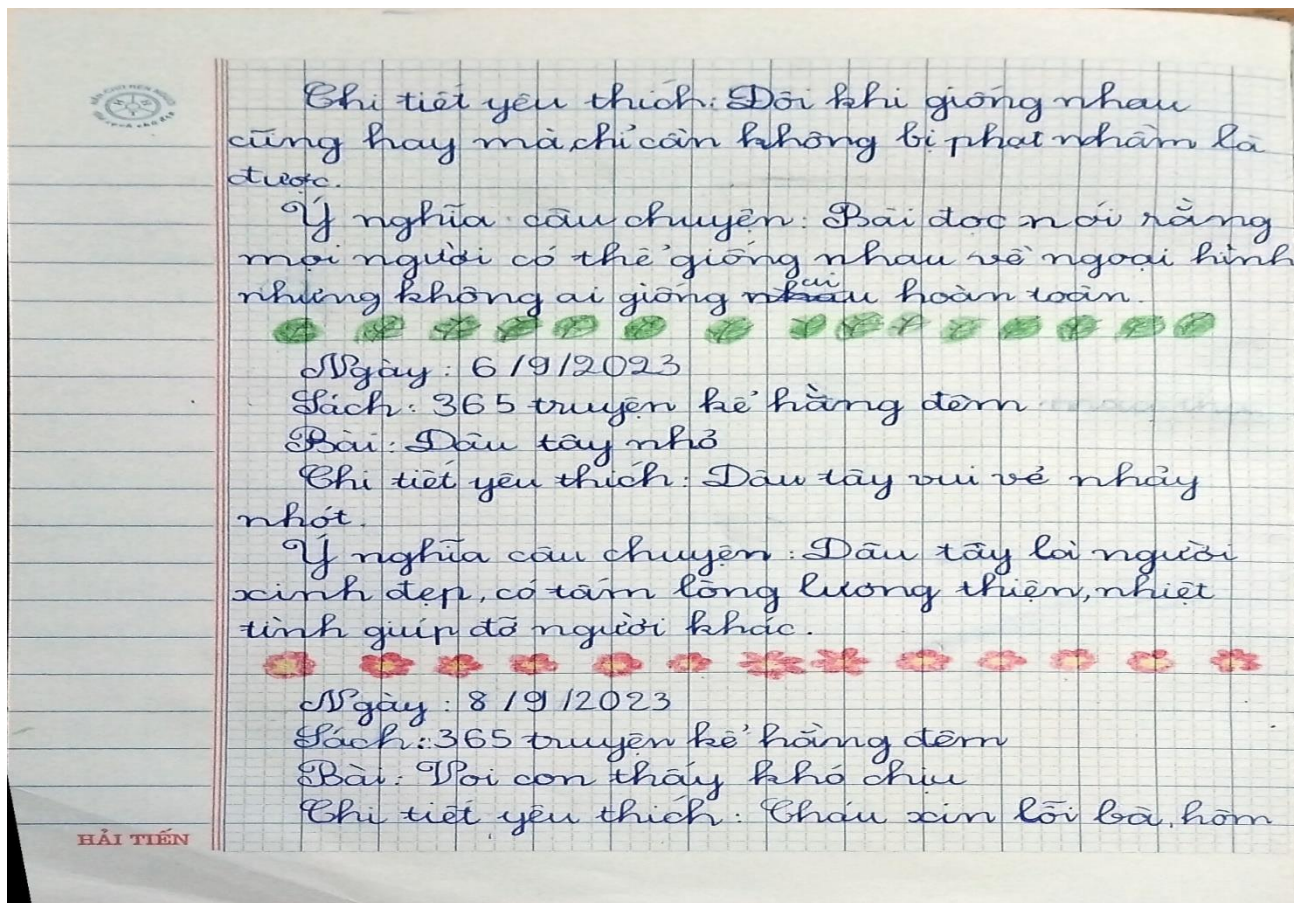


HS Bảo Ngọc - 3A4 sử dụng SĐTD khi học bài: Mở rộng vốn từ về đất nước; Câu cảm, câu khiến.

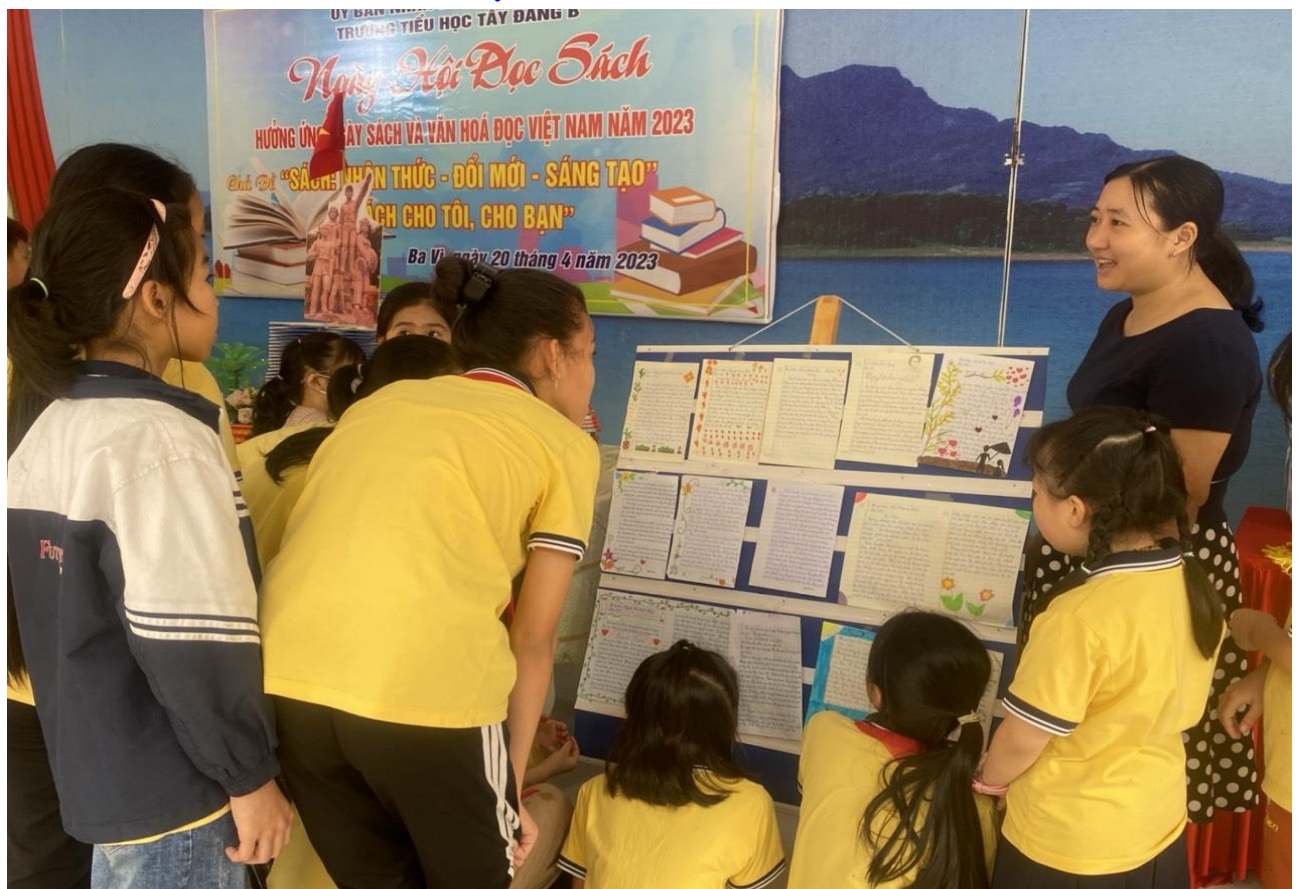


Sổ tay đọc sách của HS





Nhật ký đọc sách của học sinh



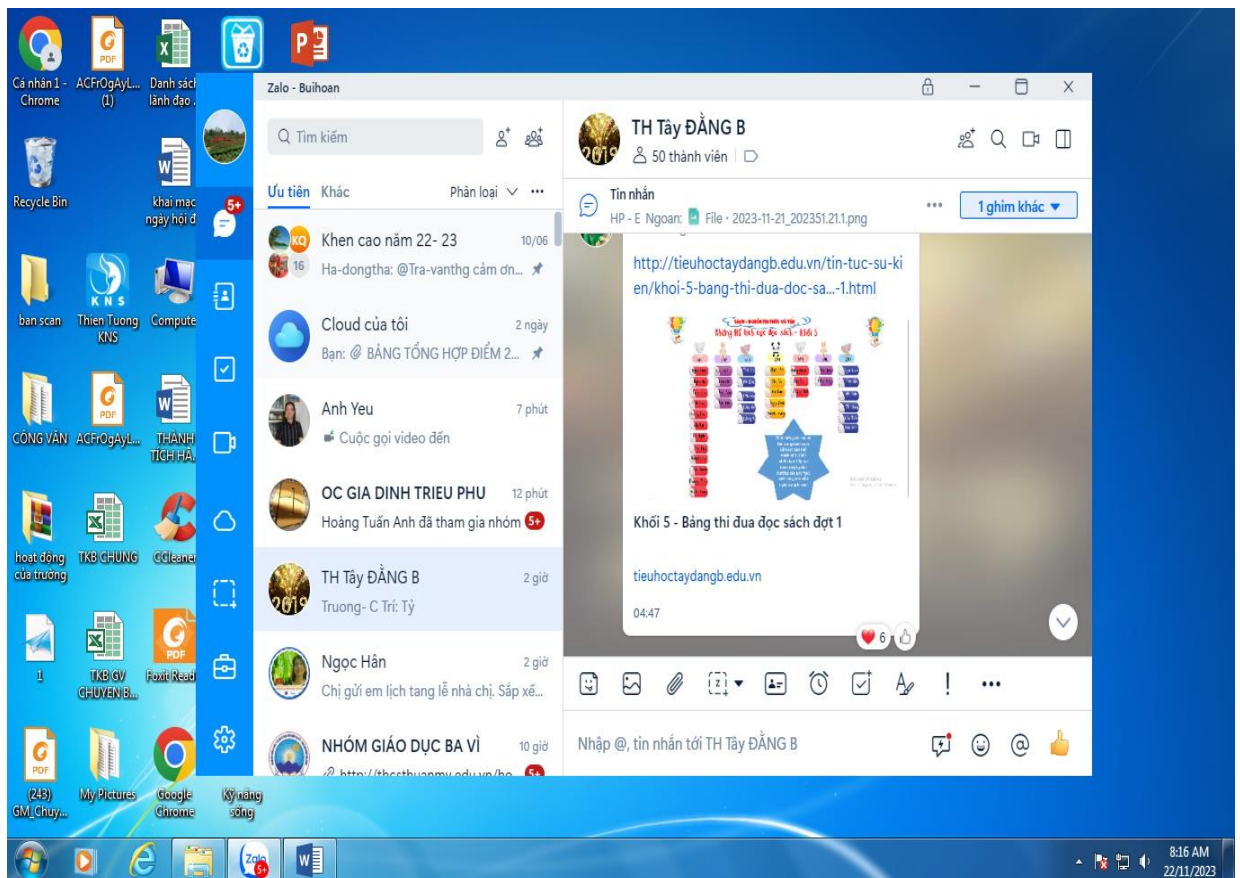
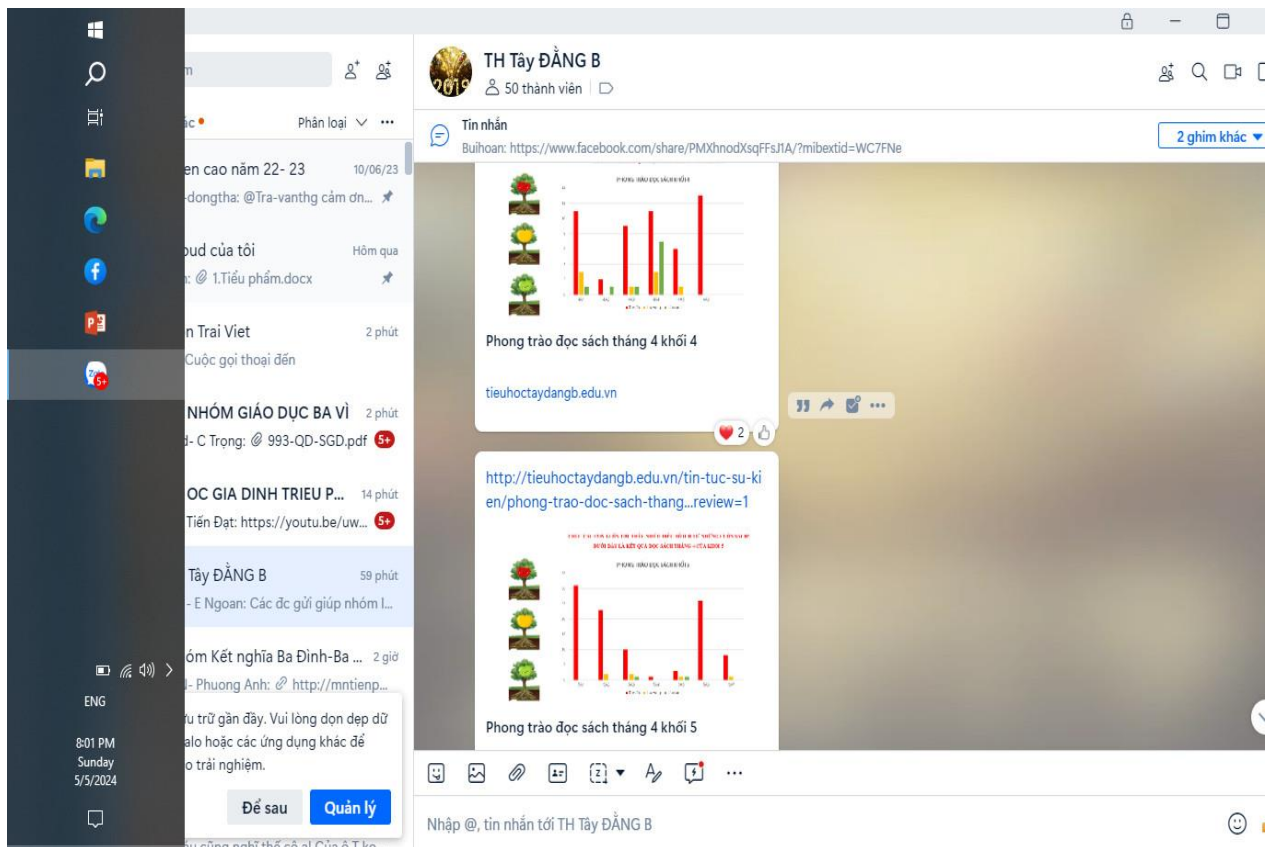
Góc chia sẻ cảm nhận về sách trong “Ngày hội đọc sách”

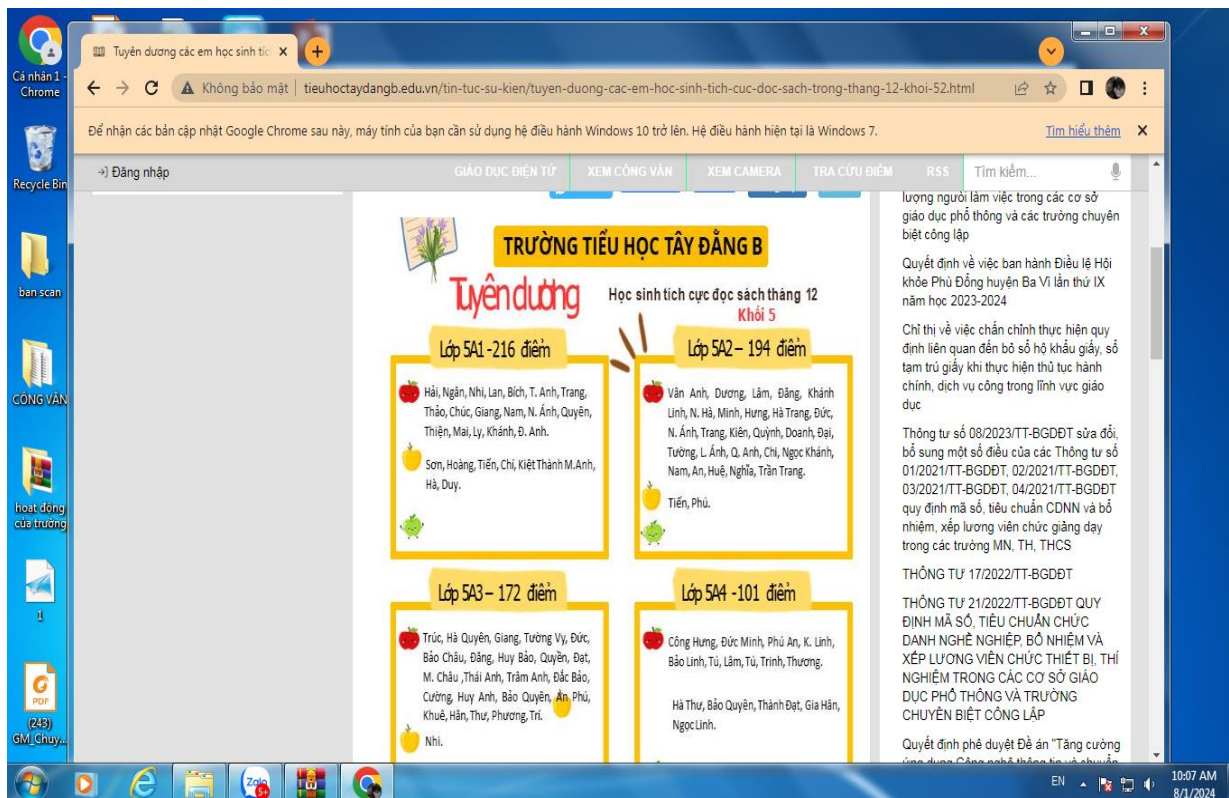


Trang Web trường giới thiệu cuốn sách hay hàng tuần để HS và PH tìm đọc

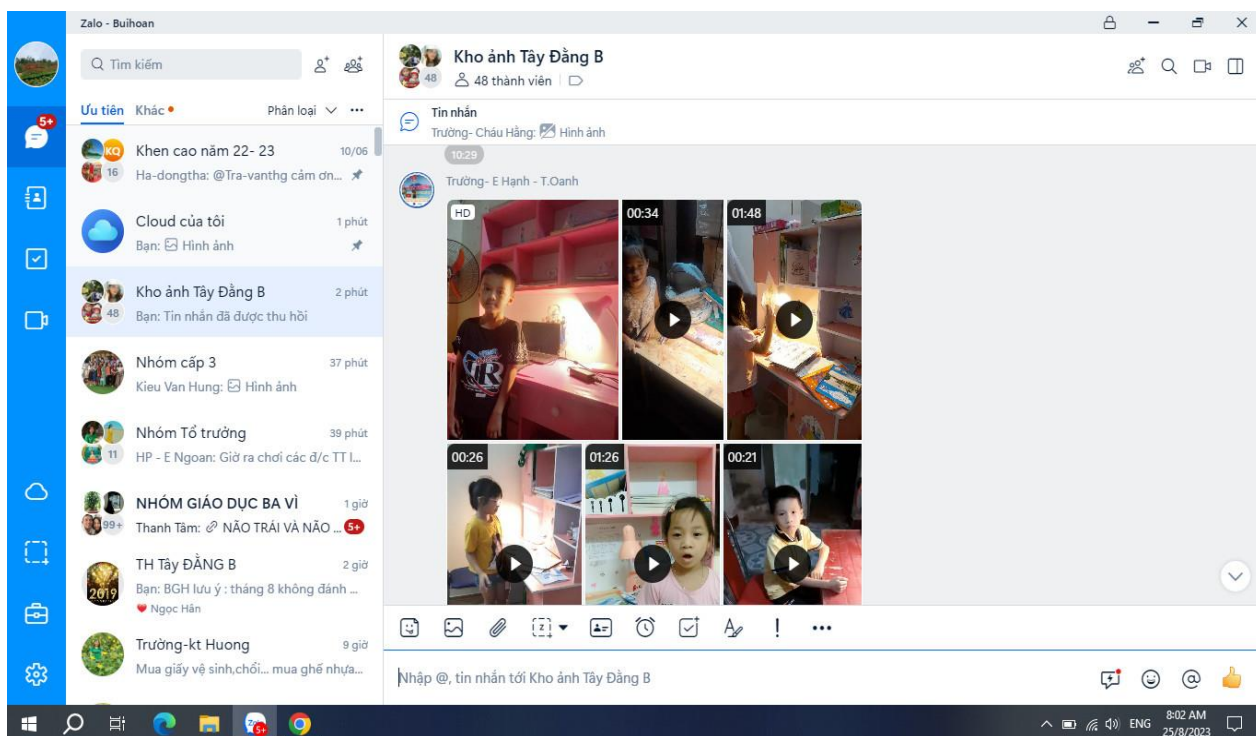


Giới thiệu bộ sách phát triển bản thân





Sơ kết phong trào “ Đọc sách cùng con mỗi ngày” hàng ttháng, tuyên dương HS tích cực đọc sách.



Thầy cô gửi Video HS đọc sách hàng ngày lên nhóm trường



HS tham gia Ngày hội đọc sách



HS tự tin chia sẻ trước lớp (5A7)



HS thích thú với những trải nghiệm làm mặt nạ, dùng trong Tết trung thu



HS tự tin, chủ động thực hành, trải nghiệm bài học



HS tham gia câu lạc bộ Cờ vua





HS tham gia các chương trình giao lưu và các cuộc thi cấp trường, huyện, Quốc Gia, quốc tế (Trạng nhĩ, Vioedu, Rung chuông vàng Olympic Toán,

CHUNG KẾT ĐẦU TRƯỜNG VIOEDU THÀNH PHỐ HÀ NỘI TOP 10 HỌC SINH CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NHẤT KHỎI 05



tdb-0206
 Trường Tiểu Học Tây Đằng B
 Huyện Ba Vì



vl13-0682
 Trường Tiểu Học Vật Lại
 Huyện Ba Vì



tp42-1163
 Trường Tiểu Học Trần Phú
 Thị xã Sơn Tây

THỨ HẠNG	HỌ VÀ TÊN	TK VIOEDU	TRƯỜNG	HUYỆN
4	Phạm Nguyễn Nam Anh	dphn1-0768	Trường Tiểu Học Đan Phượng	Huyện Đan Phượng
5	Lê Duy Phong	leduyphong68	Trường Tiểu Học Hoàng Kim	Huyện Mê Linh
6	Nguyễn Khánh Hưng	th26-0436	Trường Tiểu Học Tứ Hiệp	Huyện Thanh Trì
7	Phùng Đình Dũng	vl13-0769	Trường Tiểu Học Vật Lại	Huyện Ba Vì
8	Nguyễn Bảo Trâm	tp42-0321	Trường Tiểu Học Trần Phú	Thị xã Sơn Tây
9	Đỗ Gia Hưng	th20-0153	Trường Tiểu Học Thạch Hoà	Huyện Thạch Thất
10	Đỗ Nguyễn Chí Kiệt	tl48-0561	Trường Tiểu Học Thanh Liệt	Huyện Thanh Trì

Thành tích tiêu biểu của HS

CHUNG KẾT ĐẤU TRƯỜNG VIOEDU THÀNH PHỐ HÀ NỘI TOP 10 HỌC SINH CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NHẤT KHỐI 04



tdb-2038
Trường Tiểu Học Tây Đằng B
Huyện Ba Vì



hs16-0074
Trường Tiểu Học Hoa Sơn
Huyện Ứng Hòa



II35-0298
Trường Tiểu Học Trần Phú
Thị xã Sơn Tây

THỨ HẠNG	HỌ VÀ TÊN	TK VIOEDU	TRƯỜNG	HUYỆN
4	Chu Minh Dũng	chudung2014	Trường Tiểu Học Thái Hoà	Huyện Ba Vì
5	Đình Thị Thùy Dung	tm-0899	Trường Tiểu Học Thuần Mỹ	Huyện Ba Vì
6	Lê Đình Dũng	km3-0326	Trường Tiểu Học Khương Mai	Quận Thanh Xuân
7	Nguyễn Trung Kiên	cd29-0285	Trường Tiểu Học Cổ Đông	Thị xã Sơn Tây
8	Lê Minh Triết	by-2644	Trường Tiểu Học Bình Yên	Huyện Thạch Thất
9	Lê Nhật Minh	nh9-0197	Trường Tiểu Học Ngọc Hồi	Huyện Thanh Trì
10	Đỗ Minh Tú	20-0511	Liên cấp TH&THCS Ngôi Sao Hà Nội	Quận Thanh Xuân

Thành tích tiêu biểu của HS.